

BẢO TỒN, PHÁT HUY GIÁ TRỊ VĂN HÓA - XÃ HỘI TRONG ĐỜI SỐNG ĐÔ THỊ Ở THÀNH PHỐ HUẾ HIỆN NAY

Nguyễn Chí Ngàn

Khoa Lịch sử, Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế

Email: nguyenchingan@husc.edu.vn

Ngày nhận bài: 13/6/2022; ngày hoàn thành phản biện: 15/6/2022; ngày duyệt đăng: 22/6/2022

TÓM TẮT

Huế được xem là một trong những vùng đất còn lưu kết nhiều giá trị văn hóa dân tộc, vừa mang tính truyền thống, vừa đậm chất Thiên của văn hóa Phật giáo thấm đẫm trong từng lời ăn, tiếng nói của người dân. Tuy vậy, những đặc trưng văn hóa - xã hội và đời sống của đô thị Huế như bước đi không tránh khỏi trong xu thế hội nhập đã chịu nhiều tác động tích cực lẫn tiêu cực. Định hướng bảo tồn, phát huy giá trị tích cực và hạn chế mặt tiêu cực trong văn hóa - xã hội và đời sống ở đô thị Huế hiện nay là một việc làm cấp thiết cần sự chung sức của nhiều thành phần để Huế, bản sắc Huế, đặc trưng Huế tồn tại và phát triển bền vững.

Từ khóa: Bảo tồn, phát huy, văn hóa - xã hội, Huế.

MỞ ĐẦU

Sinh tụ tại vùng khí hậu nắng nóng và mưa nhiều, chủ nhân của vùng đất Thuận Hóa – Phú Xuân xưa và Thừa Thiên Huế ngày nay đã trải qua lịch sử đầy thăng trầm, biến cố. Từ vùng đất của nền văn hóa Champa huyền bí đến vùng biên địa của quốc gia Đại Việt, chốn binh đao của những cuộc chiến tranh phong kiến hay sự huy hoàng của vùng đất đế đô của vương triều Nguyễn, tất cả đã hội tụ, hỗn dung tạo nên những sắc thái đa diện, phong phú để rồi “bản sắc Huế”, “đặc trưng Huế” từ kiến trúc đến các hình thức lễ hội, diễn xướng, phong tục, tập quán,... mang những nét rất riêng “chẳng nơi nào có được”. Ở vùng đất này còn lưu kết cho mình chất Thiên của văn hóa Phật giáo thấm đẫm trong từng lời nói của người dân. Tuy vậy, những đặc trưng văn hóa - xã hội và đời sống của đô thị Huế như bước đi không tránh khỏi trong xu thế hội nhập đã chịu nhiều tác động, tích cực lẫn tiêu cực. Định hướng bảo tồn, phát huy giá trị tích cực và hạn chế mặt tiêu cực trong văn hóa xã hội và đời sống ở đô thị Huế hiện nay là một việc làm cấp thiết, cần sự chung sức của nhiều thành phần để Huế, bản sắc Huế, đặc trưng Huế tồn tại và phát triển bền vững.

Khi nhắc đến văn hóa Huế, nhiều người sẽ nghĩ đến ngay những giá trị của văn hóa cung đình triều Nguyễn, từ hệ thống cung điện, thành quách, lăng tẩm đến nhã nhạc, trang phục, ẩm thực,... Những thực thể ấy ngày nay đang được bảo tồn bởi sự chung tay của nhiều thành phần, trong và ngoài nước. Văn hóa Huế, bên cạnh những giá trị ấy còn là cách ứng xử nhân văn gần gũi với thiên nhiên của chủ nhân sống trên mảnh đất này, là những giá trị cả vật chất lẫn tinh thần gắn với đạo Phật; là sự đa dạng của các loại hình lễ hội và một thế giới ẩm thực được ban tặng bởi thiên nhiên ưu đãi các sản vật từ núi, sông, đầm phá, biển và đồng bằng.

1. NHỮNG GIÁ TRỊ TIÊU BIỂU TRONG ĐỜI SỐNG VĂN HÓA XÃ HỘI Ở ĐÔ THỊ HUẾ

1.1. *Con người Huế, lối sống Huế gắn bó với thiên nhiên và hòa mình vào thiên nhiên.* Vốn sinh tụ trong vùng khí hậu nắng nóng, mưa nhiều, hiểu rõ sự khắc nghiệt và thịnh nộ của thiên nhiên trên nền tảng văn hóa nông nghiệp lúa nước “trông trời, trông đất, trông mây” đặc trưng, người Huế từ lúc đặt chân đến vùng đất này đã biết cách sống hài hòa với thiên, nương mình vào thiên nhiên. Bút ký “Hoa trái quanh tôi” in trong cuốn *Huế - Di tích và con người*, tác giả Hoàng Phủ Ngọc Tường đã định chân được giá trị cơ bản của đô thị và lối sống đô thị Huế đó là gắn bó với thiên nhiên. “Có lẽ thiên nhiên đã giữ một vai trò nào đó, thực quan trọng trong sự tổng hợp nên cái mà người ta có thể gọi là “bản sắc Huế”. Bởi vì thiên nhiên bao giờ cũng biểu hiện một cách nhất quán giữa cái hằng cửu và cái biến dịch, giữa cái biến động và cái tĩnh tại. Hình như khi xây dựng nên đô thị của mình, người Huế không bộc lộ cái ham muốn chế ngự thiên nhiên theo cách người Hy Lạp và La Mã mà chỉ tìm cách tổ chức thiên nhiên trở thành một kẻ có văn hóa để có thể tham dự một cách hài hòa vào cuộc sống của con người, cả bên ngoài và bên trong”[11, tr.63]. Trong ngôi nhà vũ trụ bao la ấy, người Huế đã tạo cho mình một không gian riêng với sự hài hòa giữa kiến trúc, thiên nhiên và con người, nhà vườn. “Hệ nhà vườn xứ Huế là hệ giá trị văn hóa – sinh thái, là không gian nhân tính để hình thành, dung dưỡng và khẳng định tâm hồn, tính cách, lối sống và phong cách con người xứ Huế”[9, tr.12]. Thực thể kiến trúc ấy “thường tọa lạc trong một khu vườn xinh xắn với diện tích lớn nhỏ khác nhau. Khu vườn được bao bọc bởi một vòng rào bằng những cây chè tàu cắt xén tươm tất hoặc những lũy tre xanh. Kiến trúc chính trong vườn là tòa nhà rường bằng gỗ được chạm trổ tỉ mỉ và trang trí công phu, dành riêng để thờ phụng tổ tiên. Bên cạnh nó là một ngôi nhà phụ, dùng cho các thành viên của gia đình ăn ở, sinh hoạt. Không gian còn lại trong vườn là sân, bể cạn, hòn non bộ, tấm bình phong, những bồn hoa, cây cảnh, ao sen, giếng nước... Rải rác trong vườn, chủ nhân thường trồng những cây lưu niên và nhiều hoa trái”[1, tr.84]. Sống trong không gian ấy, chủ nhân ngôi nhà đã tạo nên nếp ứng xử

riêng, mang phong thái và đặc trưng “kiểu Huế”, sự hướng nội, pha chút lãng mạn, trầm tư; sự nhẹ nhàng, giản dị mà tinh tế; quý phái, chuẩn mực mà tế nhị,...

Dưới mái nhà truyền thống, mô hình tứ đại đồng đường, tam đại đồng đường được duy trì với những khuôn mẫu mực thước đáng trọng. Người già được kính trọng, quan tâm và là tấm gương cho thế hệ trẻ noi theo. Trong khuôn mẫu mực thước, người phụ nữ Huế có vai trò rất quan trọng, là người nâng khăn sửa túi cho chồng, hiếu kính với bề trên và chăm lo cho con trẻ. Bên cạnh đó, công dung ngôn hạnh là những điều mà họ luôn hướng đến, muốn chu toàn. Cũng trong không gian này, thói quen ứng xử với tiền nhân, tổ tiên luôn được coi trọng. Không gian thiêng luôn là nơi trang nghiêm nhất. Những dịp lễ tết, hiếu hỷ luôn được đề cao và những phong tục của gia đình, dòng họ luôn được tuân thủ một cách nghiêm ngặt.

1.2. Rộng hơn của ngôi nhà vườn xứ Huế là khối kiến trúc đô thị được định hình qua quá trình phát triển của Kinh đô/đô thị Huế, bao gồm các lớp kiến trúc đô thị cổ hình thành chủ yếu từ năm 1804 đến năm 1885, kiến trúc đô thị thời Âu hóa (1885 - 1945) và kiến trúc đô thị thời mở cửa, hội nhập. Nếu quy hoạch kiến trúc đô thị cổ (1804) và quy hoạch kiến trúc thời Âu hóa (sau năm 1885) đều lấy Kinh thành Huế làm trung tâm, sông Hương làm trục chính thì quy hoạch kiến trúc đô thị thời mở cửa, hội nhập chú trọng mở rộng về hướng Nam sông Hương. Chính quy hoạch kiến trúc cổ dựa trên nguyên lý phong thủy lấy núi Ngự Bình và sông Hương, cồn Dã Viên, cồn Hến làm bình phong và minh đường là nguyên do chính để UNESCO công nhận Kinh thành Huế là Di sản văn hóa thế giới năm 1993. Hòa cùng tổng thể ấy, kiến trúc tôn giáo, đặc biệt là kiến trúc chùa Huế như tô vẽ cho phong thái đặc trưng coi trọng thiên nhiên, nương vào thiên nhiên rất riêng của kiến trúc Huế. Ngoài ra, không thể không nhắc đến hệ giá trị của kiến trúc cảnh quan. Đây là những thực thể bên cạnh tác dụng trong trị thủy, điều hòa nguồn nước, tiêu úng thoát lũ cho kinh thành Huế còn vẽ nên bức tranh hài hòa giữa các công trình do con người xây dựng, diện tích mặt nước và cây xanh.

1.3. Bên cạnh những giá trị về vật chất, trên phương diện đời sống văn hóa tinh thần là hệ thống phong tục, tập quán, lễ hội và những giá trị nhân văn được tạo dựng cùng với quá trình khai phá, tạo dựng của tiền nhân vùng Thuận Hóa – Phú Xuân xưa. Vốn là mảnh đất giao thoa giữa hai nền văn hóa Việt – Champa cộng với diễn trình lịch sử có nhiều biến cố thăng trầm bên cạnh sự đa dạng của các tôn giáo, đặc biệt là đạo Phật tạo nên lịch trình lễ hội ở Thừa Thiên Huế rất phong phú và đa dạng. Từ các lễ hội chốn cung đình như lễ tế Nam Giao, lễ tế Xã Tắc, lễ tế Văn Miếu, lễ Tịch Điền, lễ Ban sóc (lễ ban lịch nhằm ngày mồng Một tháng Chạp), lễ Phát thức (lễ lau chùi các ấn vàng, ấn ngọc, kim sách... vào hạ tuần tháng Chạp), lễ Tiến xuân, lễ mừng nhà vua, lễ mừng Hoàng thái hậu... đến các lễ hội dân gian như lễ khai canh, lễ thành hoàng làng, lễ tổ sư các ngành nghề, lễ hội theo tục lệ, lễ cầu an, lễ tưởng nhớ các anh hùng, danh

nhân, các ngày lễ tôn giáo như Phật đản, Vu lan, lễ hội Thánh Mẫu Thiên Y A Na, lễ Giáng sinh,... Những lễ hội ấy đã tạo nên bức tranh phong phú và đa dạng mang bản sắc Huế trong dòng chảy chung của lễ hội ở Việt Nam.

Tuy vậy, những giá trị mang đặc trưng Huế ấy đang gặp phải nhiều thách thức trong đời sống, đặc biệt là thời kỳ của sự hội nhập, đô thị hóa hiện nay.

2. NHỮNG THÁCH THỨC ĐỐI VỚI ĐỜI SỐNG VĂN HÓA - XÃ HỘI ĐÔ THỊ HUẾ HIỆN NAY

2.1. Theo nhiều nghiên cứu thì thành phần cư dân Huế - chủ nhân của văn hóa Huế - là kết quả của 5 đợt di dân [6, tr.233] trong đó đợt di dân thời các chúa Nguyễn (thế kỷ XVII – thế kỷ XVIII) là lớn nhất. Tuy xuất phát từ mọi miền đất nước đến vùng đất này nhưng trong môi trường và thiên nhiên cụ thể đã giúp các bậc tiền nhân tạo nên những bản sắc riêng cho đô thị Huế. Đó là những người có “tổ chất thành thị” trong máu thịt được hình thành từ rất sớm; “giữ lại một cách tương đối lâu dài và rõ ràng các đẳng cấp, giai tầng trong xã hội” [6, tr.239]; biết cách tổ chức và quản lý xã hội chặt chẽ; lối ứng xử, quan hệ của con người, xã hội, cộng đồng gần gũi, thân thiết, gần bó nhưng không suồng sã mà kín đáo; có lối sống có giờ giấc, chặt chẽ, ít bị áp lực, vội vã; lối sống văn minh, trật tự. Bên cạnh đó, người Huế đã tạo cho mình đặc tính “*sống phần nhiều hướng nội, pha chút lãng mạn, trầm tư, hơi buồn, tạo một nét tĩnh trong phong cách sống*” [9, tr.12]. Chính họ tạo nên những nét đặc trưng trong xây dựng kiến trúc, ứng xử với thiên nhiên và những giá trị nhân văn như các lễ hội, ẩm thực,... Tuy vậy, kết cấu cũng như cách ứng xử của cộng đồng ấy đang bị lung lay dần do những thành phần dân cư từ nơi khác đến trong quá trình kinh tế mở, hội nhập hiện nay. Đó có thể là các cư dân từ các vùng quê của tỉnh Thừa Thiên Huế, cũng có thể là thành phần từ các tỉnh Quảng Trị, Quảng Bình, Quảng Nam, Hà Tĩnh, Nghệ An,... di cư đến. Cộng đồng này mang theo phong văn hóa, thói quen văn hóa của mình làm phai nhạt ít nhiều kết cấu của cộng đồng văn hóa của cư dân Huế từ xưa.

Bên cạnh đó, nhịp độ của quá trình công nghiệp hóa, sự bùng nổ dân số và áp lực của tài chính khiến nhiều giá trị văn hóa - xã hội đô thị Huế bị thay đổi và xói mòn, tiêu biểu:

2.2 Hệ thống nhà vườn Huế, đặc biệt là vườn ngự, vườn phủ, do nhiều nguyên nhân, đã và đang bị tàn phá, xâm hại, hoang phế. Nếu cuộc điều tra nhà vườn Huế tháng 2 – 2002 tại 25 phường (với diện tích 400m² trở lên/vườn), xã (600m² trở lên) thống kê sơ bộ có 7.178 nhà vườn gồm sáu loại với những đặc trưng khác nhau [3, tr.259] trong đó 150 nhà vườn còn nguyên vẹn thì theo Phòng Văn hóa – Thông tin Thành phố Huế qua khảo sát vào năm 2015, trong số 150 nhà vườn nói trên chỉ còn 27 nhà vườn được giữ nguyên, tập trung chủ yếu ở phường Kim Long (thành phố Huế). “*Về khách*

quan, yêu cầu của quá trình công nghiệp hóa, đô thị hóa đã làm gia tăng mật độ xây dựng nhà cao tầng, đi đôi với nó là sự thu hẹp dần những khu vườn xưa. Nhưng vấn đề quan trọng vẫn là định hướng, giải pháp trong quy hoạch” [3, tr.259].

Bên cạnh việc suy giảm số lượng nhà vườn truyền thống thì tình trạng “tan rã” của những gia đình kiểu mẫu dưới những ngôi nhà ấy cũng đang ở trong tình trạng đáng báo động. Nếu trước đây “gia đình xứ Huế tồn tại khá vững chắc, ít có trường hợp ly hôn, ly dị. Các thành viên thường rất quan tâm đến nhau, yêu thương nhau, giúp đỡ nhau để cùng tạo ra hạnh phúc” [7, tr.31] thì dưới tác động của quá trình công nghiệp hóa, đô thị hóa, các gia đình hiện đại ở Huế (mặc dầu đang tồn tại khá phổ biến các gia đình nhiều thế hệ) đang có khuynh hướng phát triển thành các gia đình hạt nhân, nơi thường chỉ có hai thế hệ chung sống với nhau gồm cha mẹ và con cái (tuy mức độ có thể chưa cao bằng các đô thị lớn như Thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội).... Mặt khác, mối quan hệ giữa các thành viên trong gia đình không còn như xưa và tình trạng ly hôn đang ngày càng phổ biến.. Thực tế đó đang ngày càng gia tăng với sự hội nhập ngày càng sâu rộng với nền văn hóa thế giới và sự lu mờ các giá trị nhân văn truyền thống vốn là sợi dây cố kết bấy lâu nay.

2.3. Trên phương diện kiến trúc, tình trạng phục hồi không chọn lọc đang diễn ra ở các công trình cổ bên cạnh lối xây dựng tùy tiện, thiếu định hướng quy hoạch làm cho bộ mặt kiến trúc đô thị lộn xộn trong màu sắc và thiếu thẩm mỹ trong kết cấu. Tình trạng này cũng diễn ra ở các công trình kiến trúc tôn giáo đặc, biệt là kiến trúc chùa khi thực thể này được bê tông hóa từ đại hùng bảo điện đến nhà tăng,... Dường như đang có một quan niệm cố gắng xây dựng càng to càng hoành tráng... càng tốt, vì sức mạnh của đồng tiền. Mặt khác, kiến trúc cảnh quan bị xâm hại bởi những thực thể được gọi là kiến trúc hiện đại, các tòa nhà cao tầng. Diện tích mặt nước, ao hồ - điểm nhấn của bức tranh đô thị cảnh quan, điều tiết nước cho kinh thành - ngày càng bị thu hẹp, khó lấp để xây dựng chung cư, khách sạn, nhà hàng,... với khẩu hiệu “phát triển kinh tế” là thực tế đang diễn ra.

2.4. Việc tổ chức các lễ hội truyền thống ở Thừa Thiên Huế hiện nay được tổ chức thường xuyên và khá qui củ, đáp ứng được như cầu văn hóa tinh thần và tâm linh của người dân cố đô và các vùng phụ cận. Tuy nhiên, vẫn còn đó hiện tượng đồng bóng, mê tín dị đoan, đốt vàng mã thái quá, đám tiệc linh đình, lợi dụng tổ chức lễ hội để trục lợi hoặc có mưu đồ chính trị,... vẫn diễn ra. Những hiện tượng này chưa đáng đến mức báo động như một số địa phương ở Việt Nam nhưng nếu không có định hướng, giải pháp quản lý sẽ làm nảy sinh những vấn đề tiêu cực, mất kiểm soát trong thời gian đến.

3. ĐỊNH HƯỚNG BẢO TỒN, PHÁT HUY GIÁ TRỊ TÍCH CỰC, HẠN CHẾ MẶT TIÊU CỰC TRONG ĐỜI SỐNG VĂN HÓA - XÃ HỘI Ở ĐÔ THỊ HUẾ HIỆN NAY

3.1. Định hướng bảo tồn nhà vườn, nơi lưu giữ gần như trọn vẹn những giá trị văn hóa - xã hội truyền thống ở Huế: Hội đồng nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế khóa VI, kỳ họp chuyên đề lần thứ 3 ngày 25 tháng 4 năm 2015 đã thông qua đề án “Chính sách hỗ trợ và phát huy giá trị nhà vườn Huế đặc trưng” giai đoạn từ năm 2015 đến năm 2020 với mục tiêu “Hỗ trợ người dân giữ gìn bản sắc văn hóa truyền thống, góp phần nâng cao giá trị hình ảnh cố đô Huế; khai thác, phát huy hiệu quả kinh tế của di sản nhà vườn Huế đặc trưng. Làm tiền đề lan tỏa, phát huy ý thức tự nguyện của người dân trong công cuộc bảo vệ những giá trị văn hóa Huế đặc trưng gắn liền với phát triển kinh tế hộ gia đình và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh”. Theo đó, tỉnh sẽ hỗ trợ từ 25 đến 40 nhà trong việc trùng tu, tôn tạo nhà và khuôn viên vườn, thuê và các hoạt động kinh doanh tại nhà vườn qua những giải pháp cụ thể. Tuy nhiên, muốn bảo tồn các nhà vườn thích ứng trong hoàn cảnh hiện nay, bên cạnh chính sách hỗ trợ của chính quyền còn phải xuất phát từ ý thức và mong muốn bảo tồn của chủ nhân các ngôi nhà. Rất may đa số chủ nhân các ngôi nhà đều đồng ý và nỗ lực bảo tồn nếu nhận được sự hỗ trợ. Ở đây, chúng tôi xin đưa ra những định hướng bảo tồn theo hướng thích ứng với cuộc sống đương đại của các ngôi nhà vườn truyền thống của Huế hiện nay.

Trước tiên, *phải kiên quyết giữ nguyên diện tích đất hiện tại của các nhà vườn hiện nay*. Vì có thể nói rằng, chia cắt đất là con đường ngắn nhất dẫn đến sự kết thúc của các ngôi nhà vườn truyền thống Huế hiện nay. Việc chia cắt có thể vì nhiều lý do nhưng đa phần do nhu cầu bức bách của gia chủ về vấn đề tài chính, do sự gia tăng các thành viên trong gia đình,... Qua khảo sát 56 ngôi nhà ở Kinh thành Huế thì có đến 34 (61%) ngôi nhà có sự chia cắt đất [10, tr.411]. Hội đồng nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế trong đề án trên đã có những yêu cầu cụ thể đối với các loại hình nhà vườn được nhận hỗ trợ. Đó cũng chính là biện pháp giúp hạn chế tình trạng “xẻ thịt” nhà vườn vốn không hiếm như hiện nay.

Thứ hai, *trong quá trình trùng tu phải biết sử dụng vật liệu và màu sắc hợp lý*. Điều này xuất phát từ đặc trưng không gian và vật liệu của Huế. Vốn là thành phố trầm mặc, không lòe loẹt trong phối màu không gian đô thị và kiến trúc các ngôi nhà không quá cao nên việc sử dụng những gam màu sáng, nóng cho các công trình nhà vườn là điều “tối kỵ”. Bên cạnh đó, các công trình kiến trúc nhà vườn truyền thống Huế nói chung và kiến trúc của Huế nói riêng thường sử dụng với vật liệu địa phương và tạo được sự hòa nhập với thiên nhiên, hài hòa giữa con người với môi trường xung quanh. Vì vậy, vật liệu tự nhiên và địa phương cần được khuyến khích khi cải tạo trùng tu các ngôi nhà như ngói liệt, hàng rào chè tàu, gỗ, đá địa phương.

Thứ ba, *biết chuyển đổi hợp lý diện tích nhà vườn dưới tác động của mục đích kinh tế*. Vấn đề tài chính là nguyên nhân bức bách của người dân trong thời kỳ hiện đại, không

loại trừ chủ nhân các ngôi nhà vườn truyền thống Huế. Do vậy, với diện tích đất lớn thì việc chuyển đổi mục đích sử dụng một phần diện tích đất để kinh doanh luôn được chủ nhân các ngôi nhà vườn tính đến¹. Các hình thức chuyển đổi này ảnh hưởng khác nhau đến giá trị của ngôi nhà vườn. Tuy nhiên *“đôi với sự chuyển đổi dưới tác động của mục đích kinh tế, việc sử dụng không gian trước nhà chính² để kinh doanh cần phải hạn chế. Trong trường hợp bất khả thi, không gian phía sau nhà phụ và nhà chính có thể là giải pháp. Đối với loại hình kinh doanh cần được chọn lọc. Thông thường việc mở shop, tạp hóa và nhà hàng cần không gian phía trước nhà và gần mặt đường. Điều đó sẽ đe dọa đến sự tồn tại của nhà vườn. Ngược lại, loại hình lớp học tư, phòng trọ cho sinh viên thuê, nếu sắp xếp bố trí hợp lý trong nhà hoặc phía sau thì có thể không ảnh hưởng nhiều đến giá trị ngôi nhà. Vì thế loại hình này có thể cân nhắc sử dụng”* [10, tr.414].

Thứ tư, *chuyển đổi nhà vườn hợp lý dưới tác động của lũ lụt*. Kiến trúc Huế nói chung và kiến trúc nhà vườn Huế nói riêng đa phần không phát triển theo chiều cao mà là bề ngang, hòa mình vào thiên nhiên xung quanh. Tuy nhiên, do xu thế của thời đại và với nhiều lý do nên hiện tượng “cao hóa” các ngôi nhà vườn đang diễn ra³. Vì vậy, phải xây dựng các công trình cao tầng phía sau nhà để giữ gìn sự hài hòa trong bố cục nhà chính và nhà phụ⁴. Nếu bắt buộc phải xây 2 tầng thì việc xây dựng phía sau nhà chính hoặc nhà phụ cũ để giảm ảnh hưởng xấu trong bố cục sắp xếp của ngôi nhà.

Cuối cùng, *phải tạo dựng được gia đình hạt nhân trong nhà vườn truyền thống Huế*. Muốn vậy cần kế thừa những mặt tích cực của lối giáo dục của gia đình Huế xưa như tinh thần hiếu học, truyền thống “tôn sư trọng đạo”; kính trên nhường dưới; tình yêu xóm giềng, quê hương đất nước; lối ứng xử nhã nhặn, tế nhị,... bên cạnh việc chấp hành tốt công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình làm cho gia đình thực sự là tổ ấm của mỗi người và cùng với xã hội đào tạo nên những con người thực sự hữu ích cho quê hương, đất nước. Phải phát huy đặc tính của người Huế *“thích sống văn hóa hơn là hưởng thụ vật chất, thích sống đẹp hơn là giàu có. Thời buổi mở cửa không thiếu những cách làm ăn, ăn ở dấn lên đạo lý, tình nghĩa để mong cho mau giàu, thì cách sống có hậu của Huế*

¹ Qua các khảo sát 35 ngôi nhà vườn truyền thống trong khu vực nội thành thì có 2 nhà vườn chuyển đổi công năng thành nhà hàng; 4 nhà chuyển thành trung tâm giáo dục, khám chữa bệnh; 11 nhà chuyển thành các cửa hàng game, cà phê, shop áo quần; 7 nhà xây thêm và cho thuê phòng trọ; 4 nhà có lớp học tại tư gia và 7 nhà mở cửa hàng tạp hóa [10, tr.413].

² Kiến trúc nhà vườn truyền thống Huế thường có 1 gian nhà chính và một hoặc nhiều gian nhà phụ.

³ Qua khảo sát 56 ngôi nhà, thì có 35 nhà vườn truyền thống Huế tọa lạc trong Kinh Thành có tầng lửng hoặc tầng 2 và 3. Ít nhất 14 nhà trong Kinh thành xây tầng 2 từ năm 2007. Nguyên nhân chính của quá trình này là do tác động của lũ lụt [10, tr.414].

⁴ Theo tâm thức tín ngưỡng của người Huế, nhà chính có nghĩa là chủ yếu, chính yếu. Nhà phụ có nghĩa là phụ thêm vào. Vì thế, nhà chính thường cao hơn nhà phụ [10, tr.414].

thật nên trân trọng và bồi dưỡng” [5, tr.426]. Bên cạnh đó, nên kết hợp với các tổ chức tôn giáo (Phật giáo và đạo Thiên chúa) để xây dựng những gia đình kiểu mẫu, hạn chế vấn đề ly hôn, phá vỡ những thuần phong mỹ tục vốn có của gia phong xứ Huế.

3.2. Trong bức tranh phát triển đời sống văn hóa – xã hội đô thị, đa phần các địa phương khác của Việt Nam, công tác quy hoạch, định hướng để phát triển là tương đối đơn giản và dễ dàng vì tất cả đều làm mới từ đầu. Riêng Huế, vì lịch sử đã để lại nơi đây một đô thị cổ hoàn chỉnh với đầy đủ các yếu tố kiến trúc, thiên nhiên và con người hòa quyện vào nhau một cách tuyệt diệu. Do vậy, để bảo tồn và phát huy những mặt tích cực, hạn chế những mặt tiêu cực cần có chiến lược dài hạn và cụ thể trong phát triển đời sống văn hóa – xã hội đô thị Huế. Phải định hướng phát triển đời sống đô thị hiện có của Huế chính là *thích ứng*, theo cách hiểu đầy đủ, trong đó có yếu tố bảo tồn.

Trên phương diện bảo tồn văn hóa - xã hội đô thị Huế, “*cần có sự giải quyết hợp lý mối quan hệ giữa bảo tồn phục hồi cái cũ và cải tạo xây dựng cái mới. Cái cũ phải được bảo tồn nhưng không cản trở, níu kéo cái mới, ngược lại cái mới phải được phát triển nhưng không lấn át cái cũ, nhằm tăng thêm vẻ đẹp của cố đô lịch sử, theo mô hình “cổ kính – thiên nhiên – hiện đại”* [2, tr.459]. Tóm lại, phát triển đô thị Huế không thể làm vội vàng, nhất thời, manh mún, duy ý chí mà phải chú trọng đến sự kết hợp giữa các yếu tố lịch sử, văn hóa, địa hình, dân cư với văn minh đô thị.

3.3. Trong vấn đề bảo tồn và phát huy những mặt tích cực, hạn chế mặt tiêu cực của lễ hội và phong tục tập quán cần duy trì cách làm phục dựng và quảng bá như các thành quả mà Festival Huế, Festival chuyên đề qua các kỳ đã làm được. Tuy nhiên, cần hạn chế hình thức sân khấu hóa các lễ hội, duy trì việc hợp lý hóa xen cài giữa yếu tố cũ và mới phù hợp với xu thế thời hiện đại. Bên cạnh đó, cần có biện pháp biến người dân thành chủ thể thực sự của lễ hội chứ không phải đứng ngoài lễ hội như cách làm trước đây. Ngoài ra, cần có biện pháp quản lý và xử phạt những biến tướng của tục hầu đồng, có chế tài cụ thể với hiện tượng lạm dụng việc đốt vàng mã và đám tiệc linh đình.

KẾT LUẬN

Trên đây chỉ là những đặc trưng tiêu biểu trong văn hóa - xã hội và đời sống đô thị Huế cũng như định hướng bảo tồn, phát huy giá trị tích cực, hạn chế tiêu cực khả dĩ có thể thực hiện được. Hiện nay, nhiều ý kiến quan ngại về sự phát triển chậm về kinh tế của đô thị Huế khi so sánh tương quan với các đô thị trẻ như Nha Trang, Vinh, Đồng Hới, Đà Nẵng... tất nhiên sự phát triển là một điều quan trọng trong xu thế hội nhập hiện nay nhưng để phát triển mà vẫn bảo tồn, giữ được bản sắc văn hóa – xã hội còn quan trọng hơn. Vẫn tiến về phía trước, tuy chậm nhưng mang nét đặc trưng và bền vững, thiết nghĩ đó là hướng đi nên áp dụng cho đô thị Huế.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Phan Thuận An (1997), “Lối sống Huế”, *Tạp chí Huế Nua và Nay*, số 23, tr.83 - 88.
- [2]. Phan Thuận An (1999), “Bảo tồn di sản cổ đô trong lòng đô thị hiện đại”, *Phú Xuân – Huế từ đô thị cổ đến hiện đại*, Nxb Thuận Hóa, Huế, tr.457 -461
- [3]. Hoàng Văn Hiến (2014), “Vài suy nghĩ về nếp sống văn hóa tinh thần của cư dân đô thị Huế xưa và nay”, *Đô thị Thừa Thiên Huế - Tiến trình phát triển và giải pháp quy hoạch*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr.259 - 265.
- [4]. Hoàng Ái Hoa (2013), “Văn đề ly hôn ở Huế, nhìn từ sự tác động của yếu tố Nho giáo (Tham chiếu từ số liệu Tòa án nhân dân Thành phố Huế)”, *Kỷ yếu hội thảo khoa học Quốc tế Luân thường Nho giáo dưới góc nhìn xuyên văn hóa*, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh – Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Thành phố Hồ Chí Minh, tr.701 – 708.
- [5]. Nguyễn Văn Hoa – Lê Văn Anh (1999), “Huế đi lên chính từ bản sắc văn hóa”, *Phú Xuân – Huế từ đô thị cổ đến hiện đại*, Nxb Thuận Hóa, Huế, tr.423 – 430.
- [6]. Nguyễn Xuân Hồng (2014), “Cư dân Huế: Nguồn gốc và một số nét đặc thù trong quá trình tiếp cận đô thị hóa hiện nay”, *Đô thị Thừa Thiên Huế - Tiến trình phát triển và giải pháp quy hoạch*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.230 – 238.
- [7]. Lê Nguyễn Lưu (2006), *Đời sống văn hóa gia tộc*, Nxb Thuận Hóa, Huế.
- [8]. Nguyễn Văn Mạnh (2014), “Văn hóa và văn minh đô thị Huế”, *Đô thị Thừa Thiên Huế - Tiến trình phát triển và giải pháp quy hoạch*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.253 – 259.
- [9]. Nguyễn Tri Nguyên (2004), “Di sản văn hóa – Cội nguồn sáng tạo và phát triển ở miền Trung”, *Kỷ yếu Hội thảo Khoa học Văn hóa nghệ thuật miền Trung thành tựu và vấn đề*, Viện Văn hóa Thông tin – Phân viện Nghiên cứu văn hóa thông tin tại Huế, tháng 12/2004, tr.10 - 17.
- [10]. Nguyễn Ngọc Tùng (2013), “Sự chuyển đổi không gian nhà vườn truyền thống Huế - Những tác động và giải pháp bảo tồn thích ứng”, *Hội thảo Khoa học Di sản văn hóa và di sản thiên nhiên khu vực Bắc miền Trung: bảo tồn và phát huy giá trị*, Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam và Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An, tháng 7/2013, tr.410 – 417.
- [11]. Hoàng Phú Ngọc Tường (2001), *Huế - di tích và con người*, Nxb Đà Nẵng, Đà Nẵng.

PRESERVATION AND PROMOTION OF SOCIAL AND CULTURAL VALUES IN URBAN LIFE IN THUA THIEN HUE PROVINCE

Nguyen Chi Ngan

Faculty of History, University of Sciences, Hue University

Email: nguyenchingan@husc.edu.vn

ABSTRACT

Hue is considered as one of the places where many national cultural values are preserved, including both traditional and Zen characteristics of Buddhist culture imbued in the language and speech of every individual. As an inevitable consequence of the integration trend, Hue's social cultural and lifestyle characteristics have been influenced by a variety of positive and negative factors. It is crucial that the city's social culture and lifestyle be oriented toward the preservation and promotion of positive values and the limitation of negative aspects in social culture and lifestyle in Hue city. It requires the cooperation of a variety of different stakeholders so that Hue City, its identity and its characteristics can exist and develop sustainably.

Keywords: conservation, promotion, culture - society, Hue.



Nguyễn Chí Ngàn sinh ngày 17/8/1983 tại Thừa Thiên Huế. Ông tốt nghiệp cử nhân chuyên ngành Lịch sử tại trường Đại học Khoa học, ĐH Huế năm 2007, tốt nghiệp thạc sĩ chuyên ngành Dân tộc học năm 2010 tại trường Đại học Khoa học, ĐHH Huế. Ông công tác tại Khoa Lịch sử, Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế từ năm 2011.

Lĩnh vực nghiên cứu: Nhân học/Dân tộc học, Văn hóa học.